Kinh Năm và Ba (Pañcattaya Sutta)

Kinh Trung Bộ (VNC PHVN, 2020)

102. KINH NĂM VÀ BA (Pancattaya SuttdÝ

21. Như vầy tôi nghe.
Một thời, Thế Tôn trú ở Sãvatthi, Jetavana (Kỳ-đà Lâm), tại tu viện ông
Anãthapindika. Ở dây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:
Này các Tỷ-kheo!
Thưa vâng, bạch Thế Tôn. ĩ _ ° m 9 i i _ r _ A . 4» . mi A]_ rfi A . FT^i ĩ Ạ r~r^ A f 9
1 Cac vị Ty-kheo ay vang dapThe Ton. The Ton nói như sau: Này các Tỷ-kheo, có một sốSa-môn, Bà-la-môn luận bàn về tương lai, thảo luận về tương lai, y cứ vào tương lai, tuyên bố nhiều quan điểm sai khác. Ở đay? một số tuyên bố: “Say khi chết, tự ngã không bệnh, có tưởng." Ở đây, một số tuyên bố: “Sau khi chết, tự ngã không bệnh, không tưởng.,, Ở đây, một số tuyên bố: “Sau khi chết, tự ngã không bệnh, phi tưởng và phi phi tưởng." Hay họ chủ trương đoạn diệt, hủy hoại, tiêu diệt của loài hữu tình hiện đang sanh tồn. Hay một số lại tuyên bố về hiện tại Niết-bàn.123Như vậy, họ chủ trưcmg sau khi chết, tự ngã tồn tại,3 không bệnh. Hay họ chủ trương đoạn diệt, hủy hoại, tiêu diệt của loài hữu tình hiện đang sanh tồn. Hay một số lại tuyên bố hiện tại Niết-bàn. Như vậy? những chủ thuyết này, sau khi thành năm trở lại thành ba; sau khi thành ba, trở lại thành năm. Đây là sự tổng thuyết năm và ba. 22. Ở đây, này các Tỷ>kheo, những vị Sa-m6n, Bà-la-môn nào chủ trương sau khi chết, tự ngã có tưởng, không bệnh, các Sa-môn, Bà-la-môn ấy hoặc chủ trương sau khi chết tự ngã có sắc? có tưởng, không bệnh; các Sa-môn? Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc không có sắc, có tương, không bệnh; các Sa-môn5 Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc có sắc và không sắc, có tưởng, không bệnh; các Sa-môn5 Bà-la-môn ây chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc không sắc và không không sắc, có tưởng, không bệnh; các Sa-môn5 Bà-la-môn ấy chủ trương tự ngã hoặc nhất tưởng,4 có tưởng, không bệnh; các Sa-môn? Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết,

1 Kinh này trình bày các tà kiến của ngoại đạo, nên tham chiếu với D. 1, Brahmcỳãla Sutta (Kinh Phạm võng) và D. 15, Mahãnidãna Sutta (Kinh Đại duyên). 2 Xem M. I. 140; D. I. 30íf. 3 Santam'. Có tồn tại. ở đây có liên hệ đến 3 thức. 4 Xem D. I. 31. Trong MA. IV. 18;£)2Í. 119, samãpattỉ chỉ cho sự chứng đắc viên mãn chín tầng thiền, trong khi "di tưởng" hay t4đa tưởng" là chưa chứng đắc viên mãn.

tự ngã hoặc dị tưởng, có tưởng, không bệnh; các Sa-môn, Bà-la-môn ây chủ trương tự ngã sau khi chết hoặc thiểu tưởng, có tưởng, không bệnh; các Sa- môn5 Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc vô lượng tưởng, có tưởng, không bệnh. Nhưng có một số tuyên bố thức biến này5 khi vượt qua khỏi (upãtivaítatam) trở thành vô lượng, bất động, về vấn đề này, này các Tỷ-kheo, Như Lai biết như sau: "Những Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương sau khi chết, tự nệẫ có tưởng, không bệnh, các Sa-môn5

Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chét, tự ngã hoặc có sắc, có tưởng, không bệnh; các Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc không có sắc, có tưởng, không bệnh; các Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc có sắc và không sắc, có tưởng, không bệnh; các Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc không sắc và không không sắc, có tưởng, không bệnh; các Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc nhất tưởng, có tưởng? không bệnh; các Sa-môn? Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc dị tưởng5 có tưởng, không bệnh; các Sa-môn5 Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc thiểu tu&ng, có tưởng, không bệnh; các Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chêt, tự ngã hoặc vô lượng tưởng, có tưởng, không bệnh.^ Hay [Như Lai biết] loại tưởng nào trong các loại tưởng ấy được xưng là thanh tịnh, tối thắng, đệ nhất, vô thượng, tức là sắc tưởng,6 tức là vô sắc tưởng.7 tức là nhất tưởng, tức là dị tưởng. Nói rằng: "V6 sở hữu , một số tuyên bố Vô sở hữu xứ89là vô lượng, bất động. Biết rằng cái này thuộc hữu vi,9 là thô pháp, nhưng có sự đoạn diệt các hành,10 biết được có [sự đoạn diệt] này? Như Lai thấy sự giải thoát khỏi [pháp hữu vi]11 và đã vượt khỏi [pháp hữu vi]. 23. Ở đây, này các Tỷ-kheo, những vị Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương sau khi chết, tự ïiệã không tưởng, không bệnh, các Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc có sắc, không tưởng, không bệnh; các Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc không sắc? không tưởng, không bệnh; các Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết5 tự ngã hoặc có sắc và không sắc, không tưởng, không bệnh; các Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc không sắc và không không sắc, không tưởng, không bệnh. Ở đây, này các Tỷ-kheo, các vị Sa-môn? Bà-la-môn nào chủ trương sau khi chết5 tự ngã có tưởng, vô bệnh, một số phỉ báng các vị ấy. Vì sao vậy? Họ nói

5 Vinnanakasina. XemM IL 14-15; A. V. 60, ở đây mỗi một trong mười kasỉna cần được hiểu theo năm cách, cách thứ năm thuộc về Í4VÔ lượng". 6 Chỉ cho Thiền thứ tư. 7 Chỉ cho Không vô biên xứ và Thức vô biên xứ. Xem MA. IV. 18. 8 Xem A. V. 63, theo tưởng của một số hữu tình, đây là tưởng cao nhất. 9 MA. IV. 19 cho rằng ở đây tưởng với kiến là hữu vi và được thành hình do nhiều duyên (paccaya) hợp lại. 10 Sankhãra: Hành. Theo MA. IV. 19 và s. IV. 217, sự đoạn diệt các hành là tuần tự. Xem MLS. I. xxiv. 11Z). III. 275; Ud. 80; It. 37,61.

102. KINH NĂM VÀ BA ^811

rằng: "Tưởng là bệnh hoạn, tưởng là mụt nhọt, tưởng là mũi tên, tưởng là si ám. Đây là tịch tịnh, thù diệu, tức là vô tưởng.^^ về vấn đề này, này các Tỷ-kheo5 Như Lai biết như sau: "Những Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương sau khi chết, tự ngã là không tưởng, không bệnh, các Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc có sắc, không tưởng, không bệnh; các Sa-môn5 Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc không sắc, không tưởng, không bệnh; các Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc có sắc và không sắc, không tưởng, không bệnh; các Sa-môn5 Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc không sắc và không không sắc, không tưởng, kh6ng benh." Này các Tỷ-kheo, vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào nói như

sau: "Ngoài săc5 ngoài thọ? ngoài tưởng, ngoài hành, ngoài thức? ta sẽ chủ trương sự lai, vãng, tử, sanh, tăng trưởng, tăng thịnh, hay tăng dai,9;12 sự tình không có như vậy. Biết rằng cái này thuộc hữu vi là thô pháp, nhưng có sự đoạn diệt các hành, biết được có [sự đoạn diệt] này9 Như Lai thây sự giải thoát khỏi [pháp hữu vi] và đã vượt khỏi [pháp hừu vi]. 24. Ở dây, này các Tỷ-kheo, những Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương sau khi chết, tự ngã là phi tưởng phi phi tưởng, không bệnh, các Sa-môn5 Bà-la- môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc có sắc? phi tưởng phi phi tưởng, không bệnh; các Sa-môn, Bà-la-môn ây chủ trương sau khi chêt? tự ngã hoặc không sắc, phi tưởng phi phi tưởng, khônệ bệnh; các Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc có săc và không sắc, phi tưởng phi phi tưởng, không bệnh; các Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chét, tự ngã hoặc không sắc và không không sắc, phi tưởng phi phi tưởng, không bệnh. Ở dây, này các Tỷ-kheo, các vị Sa-môn; Bà-la-môn nào chủ trương sau khi chết, tự ngã có tưởng, không bệnh? một số phỉ báng các vị ấy; các Sa-môn, Bà-la- môn nào chủ trương sau khi chêt, tự ngã không tưởng, không bệnh, một số phỉ báng các vị ấy. Vì sao vậy? [Họ nói rằng:] "Tưởng là bệnh hoạn, txrởng là mụt nhọt, tưởng là mũi tên5 không tưởng là si ám. Đây là tịch tịnh5 thù diệu5 tức là phi tưởng phi phi tưởng." Ve vấn đề này, này các Tỷ-kheo? Như Lai biết như sau: "Những Sa-môn5 Bà-la-môn nào chủ trương sau khi chết, tự ngã là phi tưởng phi phi tưởng, không bệnh5 các Sa-môn5 Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chêt? tự ngã hoặc có sắc, phi tưởng phi phi tưởng, khôn^ bệnh; các Sa-môn5 Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chêt? tự ngã hoặc không săc5 phi tưởng phi phi tưởng, không bệnh; các Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chết, tự ngã hoặc có sắc và không sắc5 phi tưởng phi phi tưởng, khônệ bệnh; các Sa-môn, Bà-la-môn ấy chủ trương sau khi chét, tự ngã là không có sắc, không không sắc, phi tưởng phi phi tưởng, không benh." Này các Tỷ-kheo? những Sa-môn5 Bà-la-môn nào chủ trương sự thành tựu xứ này (ãyatana) chỉ nhờ những hành13 có thể thấy được, nghe được, tư duy

12 MA. IV. 20 xem lời tuyên bố này thuộc quan điểm Ngụy biện luận (vitandavãdĩ). 13 Sankhãramattena thuộc về oỊãrỉka. Xem MA. IV. 20. Cảnh giới này là Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

được, ý thức được; đây được xưng, này các Tỷ-kheo, là tổn hại cho sự thành tựu xứ này. Vì rằng, này các Tỷ-kheo, xứ này không được ximg là có thể đạt thành nhờ sự thành tựu hữu hành (sarìkhãra), mà này các Tỷ-kheo, xứ này được xưng là có thể đạt thành nhờ sự thành tựu không có hành nào còn lại.1415 Biết rằng cái này thuộc hữu vi (sankhata) là thô pháp, nhưng có sự đoạn diệt các hành, biết được có [sự đoạn diệt] này, Như Lai thấy sự giải thoát khỏi [pháp hữu vi] và đã vượt khỏi [pháp hữu vi]. 25. Ở đây, này các Tỷ-kheo, những vị Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương đoạn diệt, hủy hoại, diệt tận của loài hữu tình hiện đang sinh tồn. Ở đây5 này các Tỷ-kheo5 những vị Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương sau khi chết, tự ngã có tưởng, không bệnh, một số phỉ báng các vị ấy. Còn những vị Sa-môn9 Bà-la- môn nào chủ trương sau khi chết, tự ngã không tưởng, không bệnh? một số phỉ báng các vị ấy. Còn những vị Sa-môn,

Bà-la-môn nào chủ trương sau khi chết, tự ngã phi tưởng phi phi tưởng, không bệnh, một số phỉ báng các vị ấy. Vì sao vậy? Tất cả những Sa-môn, Bà-la-môn này hướng thượng tuyên bố có chấp trước (ãsattí)\ í6Đời sau chúng ta sẽ hiện hữu, đời sau chúng ta sẽ hiện hữu."i5 Ví như một người lái buôn đi buôn bán, nghĩ rằng: "Từ đây ta sẽ có vật này, ta sẽ được vật này từ cái này.,, Cũng vậy, những vị Sa-môn, Bà-la-mồn này, Ta nghĩ rằng, cũng giống như những người lái buôn khi các vị này nói: "Đời sau chúng ta sẽ hiện hữu, đời sau chúng ta sẽ hiện hữu.” về vấn đề này, này các Tỷ-kheo? Như Lai biết được: "Những Sa-môn, Bà-la-môn này chủ trương đoạn diệt, hủy hoại, diệt tận? loài hữu tình hiện đang sinh tồn9 những vị ấy sợ hãi tự thân, yểm ly tự thân, chỉ chạy theo và chạy vòng quanh tự thân.” Ví như một con chó16 bị dây cột vào một cột trụ hay cây cột vững chắc, chạy theo và chạy vòng tròn cột trụ hay cây cột ấy. Cũng vậy, các Sa-môn9 Bà-la-môn ấy sợ hãi tự thân, yểm ly tự thân, chỉ biết chạy theo và chạy vòng quanh tự thân. Biết rằng cái này thuộc hữu vi là thô pháp, nhưng có sự đoạn diệt các hành, biết được có [sự đoạn diệt này], Như Lai thấy sự giải thoát khỏi [pháp hữu vi] và đã vượt khỏi [pháp hữu vi]. 26. Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào luận bàn về tương lai, thảo luận vê tương lai, y cứ vào tương lai tuyên bồ nhiêu quan điêm sai khác? tất cả đều tuyên bố năm xứ này17 hay một trong chúng. 27. Nàỵ các Tỷ-kheo, có một số Sa-môn, Bà-la-môn luận bàn về quá khứ9 thảo luận về quá khứ, y cứ vào quá khứ tuyên bố nhiều quan điểm sai khác. "Tự ngã và thế giới là thường còn,18 chỉ như vậy là chơn thật, ngoài ra là hư vQng",

14 Cảnh giới này tế nhị hơn (sukhuma). 15 Một Sát-đế-lỵ hay một Bà-la-môn. Xem MA. IV. 21. 16 Xem s. III. 150. 17 Ằyatqna. MA. IV 22 giải thích là kãranãnỉ. Sau khi đề cập 44 tà kiến về tương lai, 18 tà kiến về quá khứ được đề cập. 18 Xem D, I. 13,43 quan điểm của các nhà Thường kiến.

ở đây5 một số tuyên bố như vậy. “Tịt ngã và thế giới là vô thường,19 chỉ như vậy là chơn thật, ngoài ra là hư vQng", ở dây, một số tuyên bố như vậy. "Tự ngã và thế giới là thường còn? là vô thường,20 chỉ như vậy là chơn thật, ngoài ra là hư vQng", ở đây5 một số tuyên bố như vậy. "Tự ngã và thế giới là không phải thường còn, không phải vô thường,21 chỉ như vậy là chơn thật, ngoài ra là hư vQng", ở đây, một số tuyên bố như vậy. "Tụ* ngã và thế giới là hữu biên,2223 chỉ như vậy là chơn that, ngoài ra là hư vọng,\ ở dây, một số tuyên bố như vậy. "Tự ngã và thế giới là vô biên, chỉ như vậy là chơn that, ngoài ra là hư VQng”, ở dây, một số tuyên bố như vậy. "Tự ngã và thế giới là hữu biên và vô biên, chỉ như vậy là chơn thật, ngoài ra là hư vQĩig", ở dây, một số tuyên bố như vậy. "Tu ngã và thế giới không phải hữu biên, không phải vô biên? chỉ như vậy là chơn thật, ngoài ra là hư vQỉig'1 ở đây, một số tuyên bố như vậy. "Tự ngã và thế giới là nhất tưởng, chỉ như vậy là chơn thật, ngoài ra là hư vọng,\ ở đây5 một số tuyên bố như vậy. C6Tự ngã và thế giới là dị tưởng, chỉ như vậy là chơn thật, ngoài ra là hư vọng5\ ở đây, một số tuyên bố như vậy. "Tu ngã và thế giới là thiểu tưởng, chỉ như vậy là chơn thật, ngoài ra là hư vong”, ở đây, một số tuyên bố như vậy. "Tụ* ngã và thế giới là vô lượng tưởng, chỉ như vậy là chơn thật, ngoài ra là hư vẹ)ng”, ở dây, một số

tuyên bố như vậy. "Tụ* ngã và thế giới là nhứt hướng lạc,23 chỉ như vậy là chơn thật, ngoài ra là hư VQỉig", ở dây, một số tuyên bố như vậy. "Tụ* ngã và thế giới là nhứt hướng khổ5 chỉ như vậy là chơn thật, ngoài ra là hư vọng,\ ở đây? một số tuyên bố như vậy. "Tu ngã và thế giới là lạc và khổ, chỉ như vậy là chơn thật, ngoài ra là hư vQng", ở đây? một số tuyên bố như vậy. "Tịt ngã và thế giới là không khổ không lạc, chỉ như vậy là chơn thật, ngoài ra là hư VQĩig", ở dây, một số tuyên bố như vậy. 28. Ở dây, này các Tỷ-kheo, những vị Sa-môn? Bà-la-môn nào có chủ thuyết như sau, có quan điểm như sau: “Tịt ngã và thế giới là thường còn, chỉ như vậy là chơn that, ngoài ra là hư vQng." Nệoài tín, ngoài hỷ, ngoài tùy văn, ngoài thẩm định lý do, ngoài kham nhẫn chấp thọ [tà] kiến5 trí tự mình sẽ trở thành thanh tịnh, trong sạch;24 sự tình như vậy không xảy ra. Này các Tỷ-kheo, nếu trí tự mình không trở thành thanh tịnh, trong sạch, thời cho đến chỉ một phần nhỏ của trí mà những Sa-môn9 Bà-la-môn ấy làm cho trong sạch, chính như vậy cũng được xưng là chấp trước đôi với những vị Sa-môn5 Bà-la-môn ây. Biêt rằng cái này thuộc hữu vi là thô pháp, nhimg có sự đoạn diệt các hành, biết được có [sự đoạn diệt nàyL Như Lai thấy sự giải thoát khỏi [pháp hữu vi] và đã vượt khỏi [pháp hữu vi].

19 Quan điểm của các nhà Đoạn kiến. 20 Quan điểm của các nhà Một phần thường kiến. Xem D. I. 17. 21 Quan điểm các nhà Ngụy biện luận. Xem D. I. 24-27; Ps. I. 155. 22 Xem/). L31. 23XemMIL35. 24 Xem s. II. 115, vị Tỷ-kheo Musila, ngoài niềm tịnh tín, với sự đoạn diệt của hậu hữu, chứng đắc Niết-bàn, được xem là vị A-la-hán.

29. Ở đây, này các Tỷ-kheo, những vị Sa-môn5 Bà-la-môn nào có lý thuyết như sau5 có quan điểm như sau: uTự ngã và thế giới là vô thường... (như trên)... tự ngã và thê giới là thường còn và vô thường... (như trên)... tự ngã và thế giới không thường còn và không vô thường... (như trên)... tự ngã và thế giới là hữu biên... (như trên)... tự ngã và thế giới là vô biên... (như trên)... tự ngã và thế giới là hữu biên và vô biên... (như trên)...tự ngã và thế ẹiới là không hữu biên và không vô biên... (như trên)... tự ngã và thê giới là nhât tưởng... (như trên)... tự ngã và thế giới là dị tưởng... (như trên)... tự ngã và thế giới là thiểu tưởng... (như trên)... tự ngã và thế giới là vô lượng tưởng... (như trên)... tự ngã và thế giới là nhứt hướng lạc...(như trên)... tự ngã và thế giới là nhứt hướng khổ... (như trên)... tự ngã và thế giới là lạc và khổ... (như trên)... tự ngã và thế giới là không khô không lạc, chỉ như vậy là chơn thật, ngoài ra là hư vqng.” Ngoài lòng tin, ngoài hỷ, ngoài tùy văn, ngoài thẩm định lý do, ngoài sự kham nhẫn chấp thọ [tà] kiến, trí tự mình sẽ trở thành thanh tịnh5 trong sạch; sự tình như vậy không xảy ra. Này các Tỷ-kheo, nếu trí tự mình không trở thành thanh tịnh? trong sạch, thời cho đến chỉ một phần nhỏ của trí mà những Sa-môn5 Bà-la- môn ấy làm cho trong sạch, chính như vậy cũng được xưng là chấp trước đối với những Sa-môn5 Bà-la-môn ấy. Biết rằng cái này thuộc hữu vi là thô pháp, nhưng có sự đoạn diệt các hành, biết được có [sự đoạn diệt này], Như Lai thay sự giải thoát khỏi [pháp hữu vi] và đã vượt khỏi [pháp hữu vi]. 30. Ở dâ*25 này các Tỷ-kheo, có vị Sa-môn hay Bà-la-môn do từ bỏ những quan điểm về quá khứ và do từ bỏ những quan điểm về tương lai? do không hoàn toàn chú tâm đến

những dục kiết sử5 đạt được viễn ly hỷ25 26 và an trú. Vị ấy nghĩ: :Bây là sự thật? đây là thù diệu, tức là đạt được viễn ly hỷ, ta an trú.” Nhimg nếu viễn ly hỷ ấy của vị này bị đoạn diệt,27 do viễn ly hỷ bị đoạn diet, ưu tư sanh khởi; do ưu tư được đoạn diệt, viễn ly hỷ sanh khởi. Ví nhu, này các Tỷ- kheo, chỗ nào bóng mát từ bỏ, chỗ ấy sức nóng [mặt trời] lan rộng; chỗ nào sức nóng [mặt trời] từ bỏ9 chỗ ấy bóng mát lan rộng; cũng vậy, này các Tỷ-kheo? do viễn ly hỷ bị đoạn diệt, ưu tư sanh khởi; doirutư được đoạn diệt nên viễn ly hỷ sanh khởi, về vấn đề này, này các Tỷ-kheo, Như Lai biết như sau: Vị Sa-môn hay Bà-la-môn này, do từ bỏ những quan điểm về quá khứ, và do từ bỏ những quan điểm về tương lai, do hoàn toàn không chú tâm đến các dục kiết sử, sau khi đạt được viễn ly hỷ, liền an trú: “pây là sự that, đây là thù diệu, tức là đạt được viễn ly hỷ ấy, ta an trú" Viễn ly ấy của vị này bị đoạn diet, do viễn ly hỷ bị đoạn diet, ưu tư sanh khởi; do mi tư được đoạn diệt, viễn ly hỷ sanh khởi. Biết rằng cái này thuộc hữu vi pháp là thô pháp, nhưng có sự đoạn diệt các hành, biết được có [sự đoạn diệt này]? Như Lai thấy sự giải thoát khỏi [pháp hữu vi] và đã vượt khỏi [pháp hữu vi].

25 MA. IV. 25 viết cho đến dây,62 tà kiến đã được đề cập như trong D. 1, Brahmajala Sutta (Kỉnh Phạm võng). Trong kinh này, quan điểm về tự thân cũng được đề cập. 26 Pavỉvekam pĩtim: Sự an tịnh, hỷ, trong Thiền thứ nhất và Thiền thứ hai, hỷ này là một thiền chi. 27 Với sự đoạn diệt của Thiền thứ nhất và Thiền thứ hai.

102. KINH NĂM VÀ BA 815

31. Nhưng ở dây, này các Tỷ-kheo5 có vị Sa-môn hay Bà-la-môn, do từ bỏ các quan điểm về quá khứ, do từ bỏ các quan điểm về tương lai, do hoàn toàn không chú tâm đến các dục kiết sử, do vượt qua viễn ly hỷ, sau khi đạt được phi vật chất lạc,28 liền an trú: "Bây là sự thật, đây là thù diệu, tức là đạt được phi vật chất lạc, ta an trú.” Phi vật chất lạc của vị ấy bị đoạn diệt, do phi vật chất lạc bị đoạn diệt, viễn ly hỷ sanh khởi; do viễn ly hỷ bị đoạn diệt, phi vật chất lạc sanh khởi. Ví nhu, này các Tỷ-kheo, chỗ nào bóng mát từ bỏ, chỗ ấy sức nóng [mặt trời] lan rộng; chỗ nào sức nóng [mặt trời] từ bỏ5 chỗ ấy bóng mát làn rộng; cũng vậy, này các Tỷ-kheo, do phi vật chất lạc bị đoạn diệt, viễn ly hỷ sanh khởi; do viễn ly hỷ bị đoạn diệt, phi vật chất lạc sanh khởi, về vấn đề này, này các Tỷ-kheo, Như Lai biết như sau: Vị Sa-môn hay Bà-la-môn này, do từ bỏ các quan điểm về quá khứ, do từ bỏ các quan điểm về tương lai, do hoàn toàn không chú tâm đến các dục kiết sử, do vượt qua viễn ly hỷ, đạt được phi vật chất lạc và an trú: "Bây là sự thật, đây là thù diệu, tức là đạt được phi vật chất lạc, ta an trú." Phi vật chất lạc ấy của vị này bị đoạn diệt, do phi vật chất lậc bị đoạn diệt, viễn ly hỷ sanh khởi; do viễn ly hỷ bị đoạn diệt, phi vật chất lạc sanh khởi. Biết rằng cái này thuộc hữu vi là thô pháp, nhưng có sự đoạn diệt các hành, biết được có [sự đoạn diệt] này, Như Lai thấy được sự giải thoát khỏi [pháp hữu vi] và đã vượt khỏi [pháp hữu vi]. 32. Ở dây, này các Tỷ-kheo, có Sa-môn hay Bà-la-môn do từ bỏ các quan điểm về quá khứ, do từ bỏ các quan điểm vê tương lai? do hoàn toàn khonjg chú tâm đến các dục kiết sử, do vượt qua viễn ly hỷ? do vượt qua phi vật chat lạc, sau khi đạt được vô khổ vô lạc thọ929 liền an trứ: uĐây là sự thật, đây là thù diệu, tức là đạt được vô khổ vô lạc thọ, ta an trú." Vô khổ vô lạc thọ ấy của vị này bị đoạn diet, do vô khổ vô lạc thọ bị đoạn diệt, phi vật chất lạc

sanh khởi; do phi vật chất lạc bị đoạn diệt, vô khổ vô lạc thọ sanh khởi. Ví như, này các Tỷ-kheo? chỗ nào bóng mát từ bỏ? chỗ ấy sức nóng [mặt trời] lan rộng; chỗ nào sức nóng từ bỏ, chỗ ấy bóng mát lan rộng; cũng vậy, này các Tỷ-kheo? do vô khô vô lạc thọ bị đoạn diệt, phi vật chất lạc sanh khởi; do phi vật chất lạc bị đoạn diệt, vô khổ vô lạc thọ sanh khởi, về vấn đề này, này các Tỷ-kheo? Như Lai biết như sau: Vị Sa-môn hay Bà-la-môn này? do từ bỏ các quan điểm về quá khứ, do từ bỏ các quan điểm về tương lai, do hoàn toàn khônệ chú tâm đến các dục kiết sử, do vượt qua viễn ly hỷ, do vượt qua phi vật chất lạc, sau khi đạt được vô khổ vô lạc thọ, liền an trú: uĐây là sự thật, đây là thù diệu, tức là đạt được vô khổ vô lạc thọ? ta an trú." Vô khổ vô lạc thọ ấy của vị này bị đoạn diệt, do vô khổ vô lạc thọ bị đoạn diet, phi vật chất lạc sanh khởi; do phi vật chất lạc bị đoạn diệt5 vô khổ vô lạc thọ sanh khởi. Biết rằng cái này thuộc hữu vi là thô pháp, nhưng có sự đoạn diệt các hành, sau khi biết được có sự đoạn diệt [các hành này]5 Như Lai thấy được sự giải thoát khỏi [pháp hữu vi] và đã vượt khỏi [pháp hữu vi].

28 Đây chỉ cho Thiền thứ ba. Chữ nỉrãmisa dịch là phi vật chất. 29 Thiền thứ tư.

33. Nhimg ở đây, này các Tỷ-kheo? có vị Sa-môn hay Bà-la-môn do từ bỏ các quan điểm về quá khứ, do từ bỏ các quan điểm về tương lai, do hoàn toàn không chú tâm đến các dục kiết sir, do vượt khỏi viễn ly hỷ? do vượt khỏi phi vật chất lạc, do vượt khỏi vô khổ vô lạc thọ? vị ấy quán: "Ta là tịch tịnh, ta là tịch diệt, ta là không chấp thiỉ."Ở đây, này các Ty.kheo, Như Lai biết như sau: Vị Sa-môn, Bà-la-mon này... (như trên)... ta là không chấp thủ." Chắc chắn vị Đại đức này tuyên bố con đường thích hợp [đưa đến] Niết-bàn.30 Nhimg vị Sa- môn hay Bà-la-môn này khởi lên chấp thủ? hoặc chấp thủ quan điểm về quá khứ,31 chấp thủ hoặc chấp thủ quan điểm về tương lai/2 chấp thủ hoặc chấp thủ dục kiết sử, chấp thủ hoặc chấp thủ viễn ly hỷ? chấp thủ hoặc chấp thủ phi vật chất lạc, chấp thủ hoặc chấp thủ vô khổ vô lạc thọ. Dầu cho vị Đại đức này quán: "Ta là tịch tịnh? ta là tịch diệt, ta không có chấp trư&c", nhưng vị này vẫn được xem là có chấp trước về điểm ấy. Biết rằng cái này thuộc hữu vi pháp là thô pháp, nhimg có sự đoạn diệt các hành, sau khi biết được có [sự đoạn diệt các hành] này, Như Lai thấy được sự giải thoát khỏi [pháp hữu vi] và đã vượt khối [pháp hữu vi]. Nhưng ở dây, này các Tỷ-kheo, Vô thượng tịch tịnh tối thắng đạo33 được Như Lai chánh đẳng giác, nghĩa là sau khi như thật biết sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt và sự nguy hiểm của sáu xúc xứ, có sự ệiải thoát không chấp thủ.34 Ở đây? này các Tỷ-kheo5 Vô thượng tịch tịnh tối thăng đạo này được Như Lai chánh đẳng giác5 nghĩa là sau khi như thật biết sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt và sự nguy hiểm của sáu xúc xứ, có sự giải thoát không chấp thủ. Thế Tôn thuyết giảng như vậy, các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

30 Xem s. IV. 133. 31 Mười tám tà kiến về quá khứ. 32 Bốn mươi bốn tà kiến về tương lai. 33 XemM.L 163. 34 Xem D. 1.17 và 4 V. 64. Anupada,yhong chấp thủ, không chấp trước, nên không có nhiên liệu để tái sanh (samsãra). MA. IV. 28 viết rằng ở chỗ khác, chỉ cho Niếtb&, ở đây chỉ cho sự chưng đắc quảA-la-hán.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.